

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/TCDS-ST

Ngày: 30 - 8 - 2018

V/v: “*Tranh chấp về thừa kế
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-TCDS ngày 04 tháng 01 năm 2018 về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-TCDS ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-TCDS ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn GT, xã KS, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1930. Địa chỉ: Thôn LQB, xã KS, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lê Vũ Hoài N, sinh ngày 08/6/2008.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Lê Vũ Hoài N: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn GT, xã KS, huyện GL, thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của cháu Nam (Chị Th là mẹ đẻ cháu N)

(Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt ông T không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Th trình bày:

Chị Vũ Thị Th và anh Lê Văn Sơn, sinh năm 1973 tại thôn Giao Tự, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn với nhau ngày 26/5/2008. Anh Sơn có bố đẻ là ông Lê Văn T, sinh năm 1930 hiện đang ở thôn Giao Tự, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội và mẹ đẻ là bà Dương Thị Thềm, sinh năm 1927, đã chết năm 1984. Chị Th, anh Sơn chung sống với nhau, sinh được 01 con chung là cháu Lê Vũ Hoài Nam, sinh ngày 08/6/2008, hiện cháu Nam đang ở với chị Th. Trong quá trình chung sống, chị Th, anh Sơn tạo lập được khối tài sản chung là quyền sử dụng diện tích 100m² đất ở tại thửa số 283, tờ bản đồ số 20 ở xóm 5, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Lê Văn Sơn, được Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu cấp ngày 19/4/2011, số seri BE 172323. Ngày 28/8/2012, anh Lê Văn Sơn chết không để lại di chúc. Hiện nay, chị Th muốn làm thủ tục phân chia di sản thừa kế nhưng ông Lê Văn T không nhất trí cũng như không ký giấy tờ cho chị nên chị Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của anh Sơn để lại trong khối tài sản chung của vợ chồng như chị Th đã trình bày theo quy định của pháp luật. Về di sản mà chị được hưởng theo quy định của pháp luật, chị xin nhận bằng hiện vật.

Toà án đã giao Thông báo thụ lý số 01/TB-TLVA, ngày 04/01/2018 hợp lệ cho bị đơn ông Lê Văn T. Ông Lê Văn T đã biết quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo, người được thông báo phải nộp (gửi) cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Toà án nêu rõ lý do để Toà án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của người khởi kiện, thì Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhưng hết thời hạn nêu trên, ông Lê Văn T không có văn bản, tài liệu nộp cho Toà án. Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ gửi cho ông Lê Văn T, nhưng ông T không đến. Ngày 05/7/2018, Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Lê Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu ý kiến:

- Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th. Xác nhận di sản thừa kế của anh Lê Văn Sơn là ½

quyền sử dụng diện tích 100m² đất ở tại thửa số 283, tờ bản đồ số 20 ở xóm 5, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Chia giá trị di sản thừa kế: Ông Lê Văn T, chị Vũ Thị Th, cháu Lê Vũ Hoài Nam, mỗi người được hưởng 1/3 giá trị di sản thừa kế của anh Lê Văn Sơn là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); giao cho chị Vũ Thị Th được quyền sử dụng diện tích 100m² đất ở tại thửa số 283, tờ bản đồ số 20 ở xóm 5, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Chị Vũ Thị Th phải có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho ông Lê Văn T, cháu Lê Vũ Hoài Nam mỗi người 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); giao chị Vũ Thị Th quản lý phần di sản cháu Nam được hưởng theo quy định của pháp luật.

- Các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Lê Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của ông T là phù hợp.

[3] *Về thời điểm mở thừa kế và thời hiệu khởi kiện:*

Về thời điểm mở thừa kế: Anh Lê Văn Sơn chết ngày 28/8/2012. Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015, thời điểm mở thừa kế của anh Sơn là ngày 28/8/2012. Căn cứ khoản 1 Điều 623 của Bộ luật dân sự 2015: “Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản...” thì yêu cầu chia di sản thừa kế anh Sơn để lại của chị Vũ Thị Th còn trong thời hiệu khởi kiện.

[6] *Về diện và hàng thừa kế:* Theo tài liệu có trong hồ sơ và theo lời khai của nguyên đơn thì anh Lê Văn Sơn có bố đẻ là ông Lê Văn T, mẹ đẻ là bà Dương Thị Thêm, sinh năm 1927, đã chết năm 1984, vợ là Vũ Thị Th và con ruột là cháu Lê Vũ Hoài Nam. Do đó, căn cứ vào Điều 651 Bộ luật dân sự 2015, hàng thừa kế thứ nhất của anh Sơn gồm: ông T, chị Th, cháu Nam và phần di sản thừa kế của anh Sơn được chia theo pháp luật sẽ chia đều cho 03 suất thừa kế nêu trên.

[7] *Về di sản thừa kế:* Đối với quyền sử dụng diện tích 100m² đất ở tại thửa số 283, tờ bản đồ số 20 ở xóm 5, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Lê Văn Sơn, được Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu cấp ngày 19/4/2011, số seri BE 172323. Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thì thấy, quyền sử dụng đất trên được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Th và anh Sơn. Trong khi đó, không có tài liệu nào thể hiện đây là tài sản riêng của anh Lê Văn Sơn. Do đó, theo quy định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì quyền sử dụng đất trên là tài sản chung của anh Lê Văn Sơn và chị Vũ Thị Th. Theo Biên bản định giá ngày 03/7/2018, quyền sử dụng diện tích đất của vợ chồng Sơn, chị Th có giá trị 420.000.000đ.

Theo quy định tại Điều 66 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh Sơn và chị Th mỗi người có $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng diện tích $100m^2$ đất ở tại thửa số 283, tờ bản đồ số 20 ở xóm 5, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, có trị giá: $420.000.000đ : 2 = 210.000.000đ$ (hai trăm mười triệu đồng). Do anh Sơn chết không để lại di chúc nên phần tài sản của anh Sơn trong khối tài sản chung với chị Th chuyển thành di sản thừa kế chia theo pháp luật.

Về phân chia di sản theo giá trị: Ông Lê Văn T, chị Vũ Thị Th, cháu Lê Vũ Hoài Nam thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Sơn nên mỗi người được hưởng giá trị di sản thừa kế của anh Lê Văn Sơn là $210.000.000đ : 3 = 70.000.000đ$ (bảy mươi triệu đồng).

Về phân chia bằng hiện vật: Trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, chị Th trình bày có nguyện vọng được nhận di sản thừa kế bằng hiện vật. Xét nguyện vọng nhận di sản thừa kế bằng hiện vật của chị Th thì thấy: Thứ nhất, chị Vũ Thị Th có $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng diện tích $100m^2$ đất ở tại thửa số 283, tờ bản đồ số 20 ở xóm 5, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, đây là quyền của chị Th được hưởng trong khối tài sản chung của anh Sơn, chị Th. Thứ hai, chị Th còn được hưởng thêm $\frac{1}{3}$ di sản thừa kế anh Sơn để lại trong $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung của anh Sơn, chị Th. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao di sản bằng hiện vật cho chị Th, đồng thời chị Th có trách nhiệm thanh toán giá trị di sản thừa kế cho các đồng thừa kế còn lại là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Do cháu Lê Vũ Hoài Nam sinh năm 2008, đến nay chưa đủ 15 tuổi. Theo quy định tại Điều 76 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao chị Vũ Thị Th quản lý phần tài sản cháu Nam được thừa kế riêng từ di sản anh Lê Văn Sơn để lại là phù hợp.

[8] Về án phí:

Ông Lê Văn T, chị Vũ Thị Th được hưởng di sản thừa kế nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị tài sản được chia thừa kế theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Lê Văn T là người cao tuổi; cháu Lê Vũ Hoài Nam là trẻ em nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 611, 612, 613, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 33, 66 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 184, 185, 227,

228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th.
 2. Xác nhận quyền sử dụng diện tích 100m² đất ở tại thửa số 283, tờ bản đồ số 20 ở xóm 5, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định là tài sản chung của chị Vũ Thị Th và anh Lê Văn Sơn.
 3. Xác nhận di sản thừa kế anh Lê Văn Sơn là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng diện tích 100m² đất ở tại thửa số 283, tờ bản đồ số 20 ở xóm 5, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, có giá trị là 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng).
 4. Chia giá trị di sản thừa kế: Ông Lê Văn T, chị Vũ Thị Th, cháu Lê Vũ Hoài Nam mỗi người được hưởng $\frac{1}{3}$ giá trị di sản thừa kế của anh Lê Văn Sơn là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).
- Giao chị Vũ Thị Th quản lý số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) của cháu Lê Vũ Hoài Nam được thừa kế riêng từ di sản của anh Lê Văn Sơn.
5. Giao cho chị Vũ Thị Th được quyền sử dụng diện tích 100m² đất ở tại thửa số 283, tờ bản đồ số 20 ở xóm 5, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
 6. Chị Vũ Thị Th phải có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho ông Lê Văn T, cháu Lê Vũ Hoài N mỗi người 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

7. Về án phí:

- Chị Vũ Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Vũ Thị Th được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002383 ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Vũ Thị Th còn phải nộp 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Văn T, cháu Lê Vũ Hoài N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Phúc;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung